TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-7-2018
V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngôn Ngọc Viên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Hương

Bà Hoàng Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng: Ông Đinh Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Thị X, sinh ngày 07/9/1992; Địa chỉ: Xóm N, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Triệu Văn S, sinh ngày 09/12/1993; Địa chỉ: Xóm N, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Triệu Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Chị X kết hôn với anh S từ năm 2013, hôn nhân không được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng chung sống bình thường. Đến khoảng tháng 3 năm 2014 thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S

thường xuyên uống rượu say, về nhà đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà nhiều lần. Mặc dù chị và gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng không được. Do mâu thuẫn quá trầm trọng, đến tháng 12 năm 2015 chị đã đưa hai con gái bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị X nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn quá trầm trọng và không còn khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn giữa anh Triệu Văn S.

Về nuôi con chung: Chị X xác nhận anh, chị có 03 con tên Triệu Xuân T, sinh ngày 15/5/2013; Triệu Duy C, sinh ngày 17/3/2014 và Triệu Thị Ngọc Y, sinh ngày 01/4/2015. Trong đó Triệu Xuân T là con riêng của chị Triệu Thị X trước khi kết hôn với anh S.

Sau khi ly hôn, chị X yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con Triệu Xuân T và Triệu Thị Ngọc Y cho đến 18 tuổi; anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Triệu Duy C cho đến 18 tuổi và không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị X xác nhận anh, chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Triệu Văn S nhiều lần nhưng anh S không đến, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được. Tuy nhiên, sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án, anh S có gửi đến Tòa án bản nêu ý kiến của mình với nội dung: Anh xác nhận việc anh và chị X kết hôn với nhau và có 02 con chung là Triệu Thị Ngọc Y và Triệu Duy C. Sau khi kết hôn giữa hai anh chị có xảy ra mâu thuẫn và chị X bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh S đã nhiều lần đến đón chị X nhưng bố mẹ chị X không đồng ý. Hiện nay chị X có yêu cầu ly hôn, anh S không đồng ý và có nguyện vọng được quay trở đoàn tụ với chị X. Ngoài ra, anh S không nêu ý kiến cũng như yêu cầu về con chung và tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng, việc thụ lý vụ án cũng như việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng: thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ đầy đủ, giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đối với bị đơn anh Triệu Văn S nhưng anh S cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

cho chị X được ly hôn anh S. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu giao cháu Triệu Xuân T và Triệu Thị Ngọc Y cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến 18 tuổi, anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Triệu Duy C cho đến 18 tuổi và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Chị Triệu Thị X khởi kiện xin ly hôn với anh Triệu Văn S. Anh S có địa chỉ thường trú tại xóm N, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn anh Triệu Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Triệu Văn S.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị X và anh S kết hôn từ năm 2013, hôn nhân của anh, chị không được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp được Nhà nước thừa nhận. Từ khoảng tháng 3 năm 2014 thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S thường xuyên uống rượu say về đánh đập và đuổi chị X ra khỏi nhà nhiều lần. Đến tháng 12 năm 2015 mâu thuẫn quá trầm trọng nên chị X đưa hai con gái về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Hiện nay chị X yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn giữa anh Triệu Văn S. Xét thấy vợ chồng phải có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng tạo dựng hạnh phúc gia đình, nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa chị X và anh S phát sinh mâu thuẫn mà theo nguyên đơn trình bày là do anh S thiếu trách nhiệm, thường xuyên say rượu, có hành vi đánh đập và đuổi chị X ra khỏi nhà nhiều lần, thời gian anh, chị sống ly thân đã hơn 02 năm.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa các bên đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân của chị X. Tại phiên tòa cũng như trong toàn bộ quá trình tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng anh S đều trốn tránh không tham

gia. Mặt khác, anh S không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị X nhưng cũng không đưa ra được ý kiến cũng như biện pháp cụ thể để khắc phục tình trạng hôn nhân hiện nay. Vì vậy, cần bác yêu cầu quay trở lại đoàn tụ vợ chồng của anh Triệu Văn S.

[3] *Về con chung:* Căn cứ lời khai của chị X cũng như Giấy khai sinh của các cháu, chị X và anh S có ba con tên Triệu Xuân T, sinh ngày 15/5/2013; Triệu Duy C, sinh ngày 17/3/2014; Triệu Thị Ngọc Y, sinh ngày 01/4/2015. Trong đó Triệu Xuân T là con riêng của chị Triệu Thị X trước khi kết hôn với anh S. Thực tế hiện nay chị X đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai con Triệu Xuân T và Triệu Thị Ngọc Y từ năm 2015 nên giao cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu và giao cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Triệu Duy C là phù hợp với thực tế cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt đối với con chung. Ghi nhận yêu cầu không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung của chị X.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị X xác nhận anh, chị không có tài sản chung và các khoản nợ chung, không đưa ra yêu cầu về chia tài sản. Anh S không có yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét để giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị Triệu Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị X được ly hôn với anh Triệu Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Xuân T, sinh ngày 15/5/2013 và Triệu Thị Ngọc Y, sinh ngày 01/4/2015 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến 18 tuổi; Giao cháu Triệu Duy C, sinh ngày 17/3/2014 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị X đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/02435 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Chị Triệu Thị X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Triệu Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã M;
- Đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngôn Ngọc Viên